

Số: TVHD-02/QBIN

Quảng Bình, ngày 01 tháng 02 năm 2023

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CƠ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T.QUẢNG BÌNH

**ĐẾN** Số: 1071  
Ngày: 03/02/2023  
Chuyên:  
Lưu hồ sơ số:

**1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua**

Trong tháng 01 năm 2023, mực nước trên thượng nguồn các sông trong tỉnh có dao động nhỏ vào thời kỳ đầu và cuối tháng, những ngày còn lại biến đổi chậm, trên sông Gianh và phía hạ lưu các sông biến đổi theo chế độ thủy triều.

Mực nước trung bình tháng trên các sông ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ.

Hạ lưu các sông thủy triều ảnh hưởng yếu hơn so với tháng trước.

Dòng chảy trên các sông có dao động nhỏ vào thời kỳ đầu tháng. Dòng chảy trung bình tháng trên sông Rào Nậy tại Đồng Tâm cao hơn so với dòng chảy TBNN và đạt 148% so với TBNN cùng kỳ.

**2. Dự báo, cảnh báo**

Trong tháng 02/2023, mực nước trên các sông có khả năng biến đổi chậm theo xu thế hạ thấp dần. Trên sông Gianh và phía hạ lưu các sông ảnh hưởng theo chế độ thủy triều.

Mực nước trung bình tháng trên các sông có khả năng cao hơn TBNN cùng kỳ. Vùng cửa sông có khả năng thủy triều ảnh hưởng mạnh hơn tháng trước. Đỉnh triều cao, chân triều thấp xuất hiện trong khoảng thời gian 19 - 21/02/2023

Tháng 02/2022, dòng chảy trên các sông có khả năng biến đổi chậm. Dòng chảy trên sông Rào Nậy có khả năng cao hơn so với TBNN cùng kỳ và đạt 136%.

**Tác động:** Cần đề phòng hiện tượng bề mặt đồi núi bị phong hóa gây nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi và khu vực ven sông suối, các đoạn đường giao thông, các khu đô thị gây tác động đến các hoạt động kinh tế xã hội, các cơ sở hạ tầng, môi trường.

*Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16 giờ ngày 01/03/2023*

**Tin phát lúc: 16h00**

GIÁM ĐỐC

  
*Ngô Hải Dương*  
Ngô Hải Dương



## Phụ lục

### Phụ lục 1: Bảng đặc trưng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo tháng 01/2023			Dự báo tháng 02/2023											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Đặc trưng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
<b>Mức nước (cm)</b>																
Rào Nậy	Đồng Tâm	326	369	307	310	330	305	305	320	300	300	310	285	305	330	285
Gianh	Mai Hóa	15	104	-92	10	80	-75	10	95	-85	15	100	-90	12	100	-90
	Tân Mỹ	16	84	-104	10	70	-85	8	80	-95	10	90	-100	9	90	-100
Kiến Giang	Kiến Giang	620	739	595	605	620	600	600	610	590	595	600	585	600	620	585
	Lê Thủy	15	80	-33	0	30	-30	-5	15	-35	-7	5	-35	-4	30	-35
	Đồng Hới	21	83	-70	15	70	-60	12	80	-70	15	90	-80	14	90	-80
<b>Lưu lượng (m<sup>3</sup>/s)</b>																
Rào Nậy	Đồng Tâm	36.6	65.0	27.2	28.5	38.9	26.3	26.3	33.4	24.2	24.2	28.5	18.6	26.3	65.0	18.6

### Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm



